

Số: /BT-PTP

TP. Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2022

BẢN TIN PHÁP LUẬT
(Tuần 15)

Thực hiện Chương trình công tác về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn thành phố Lào Cai. Phòng Tư pháp thành phố Lào Cai tổng hợp một số nội dung các văn bản mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành, cụ thể như sau:

I. Những Chính sách mới có hiệu lực từ giữa tháng 04/2022

1. Tiêu chuẩn nhà ở công vụ đối với Bí thư tỉnh ủy:

Đây là nội dung tại Quyết định 03/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 về tiêu chuẩn, định mức nhà ở công vụ. Theo đó, Bí thư tỉnh ủy và cấp tương đương được bố trí cho thuê một trong hai loại hình nhà ở công vụ sau:

* Nhà liền kề đảm bảo yêu cầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Quyết định 03/2022/QĐ-TTg :

- Diện tích đất từ 200 m² đến 250 m²;

- Trang bị nội thất dời quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Quyết định 03/2022/QĐ-TTg .

* Căn hộ chung cư:

- Diện tích sử dụng từ 145 m² đến 160 m²;

- Trang bị nội thất dời quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Quyết định 03/2022/QĐ-TTg .

* Định mức kinh phí tối đa trang bị nội thất đồ dời cho nhà liền kề và căn hộ chung cư công vụ quy định tại khoản này là 250 triệu đồng.

Quyết định 03/2022/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 15/4/2022 và thay thế Quyết định 27/2015/QĐ-TTg .

2. Nguyên tắc bổ sung, đưa ra khỏi Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại:

Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ban hành Thông tư 29/2021/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động có hiệu lực từ ngày 15/4/2022. Theo đó, quy định nguyên tắc sửa đổi, bổ sung, đưa ra khỏi Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm như sau:

- Việc rà soát, đánh giá phải được thực hiện đối với nghề, công việc thuộc ngành, lĩnh vực cụ thể.

- Quá trình chọn mẫu để rà soát, đánh giá phải được thực hiện phù hợp với từng loại hình, quy mô của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đại diện vùng, miền lấy mẫu.

- Kết quả rà soát, đánh giá, phân loại lao động theo điều kiện lao động được sử dụng để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc đưa ra khỏi Danh mục nghề là kết quả rà soát, đánh giá được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng cho đến tháng đề xuất.

Ngoài ra, theo Thông tư 29/2021/TT-BLĐTBXH, việc sửa đổi, bổ sung, đưa ra khỏi Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được thực hiện như sau:

- Căn cứ vào kết quả phân loại lao động theo phương pháp được quy định tại Thông tư 29/2021/TT-BLĐTBXH, trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc đưa ra khỏi Danh mục nghề thì người sử dụng lao động có văn bản gửi bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan để xem xét, tổng hợp, đồng thời gửi Bộ LĐTBXH.

- Bộ quản lý ngành, lĩnh vực rà soát nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; xem xét ý kiến của người sử dụng lao động để đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục nghề phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ và quản lý trong từng thời kỳ, gửi Bộ LĐTBXH.

3. Chế độ với viên chức quốc phòng chuyên ngành:

Đây là nội dung tại Nghị định 19/2022/NĐ-CP quy định biện pháp thi hành chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyên ngành, công nhân và viên chức quốc phòng thôi việc theo quy định của luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, có hiệu lực từ ngày 15/4/2022. Theo đó, chế độ với viên chức quốc phòng chuyên ngành sang làm việc tại các doanh nghiệp, đơn vị không hưởng lương từ ngân sách nhà nước bao gồm:

- Được bảo lưu thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành.

- Được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương của tháng liền kề trước khi chuyển ngành, do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng quản lý quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trước khi chuyển ngành chi trả (Chế độ này được thực hiện từ ngày 01/7/2016).

- Khi đủ điều kiện hưởng lương hưu, được thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành nhưng không được áp dụng cách tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ để tính lương hưu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định 19/2022/NĐ-CP.

4. Sửa tiêu chuẩn trình độ với giảng viên trường cao đẳng sư phạm:

Từ ngày 19/4/2022, Thông tư 04/2022/TT-BGDĐT sửa đổi Thông tư 35/2020/TT-BGDĐT, trong đó sửa đổi tiêu chuẩn trình độ với giảng viên trường cao đẳng sư phạm như sau:

- Tiêu chuẩn trình độ với giảng viên cao đẳng sư phạm (hạng III):

+ Có bằng đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;
+ Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (đối với giảng viên không tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học sư phạm kỹ thuật);

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm.

(Hiện hành yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm (hạng III))

- Tiêu chuẩn trình độ với giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II):

+ Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành và chuyên ngành giảng dạy;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (đối với giảng viên không tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học sư phạm kỹ thuật);

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm.

(Hiện hành yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II))

- Tiêu chuẩn trình độ với giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I):

+ Có bằng tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (đối với giảng viên không tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học sư phạm kỹ thuật);

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm.

(Hiện hành yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I))

II. Những chính sách mới ban hành

1. Tăng thời gian NLD được làm thêm lên tối đa 60 giờ/tháng:

Đây là nội dung tại Nghị quyết 17/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 về số giờ làm thêm trong 01 năm, trong 01 tháng của NLD trong bối cảnh phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội do UBTVQH ban hành.

Cụ thể, nếu người sử dụng lao động có nhu cầu và được sự đồng ý của NLD thì được sử dụng NLD làm thêm trên 200 giờ nhưng không quá 300 giờ trong 01 năm, trừ các trường hợp sau đây:

- NLD từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi;

- NLD là người khuyết tật nhẹ suy giảm khả năng lao động từ 51% trở lên, khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng;

- NLD làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

- Lao động nữ mang thai từ tháng thứ 7 hoặc từ tháng thứ 6 nếu làm việc vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo;

- Lao động nữ đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

Lưu ý: Không áp dụng quy định về số giờ làm thêm trong 01 năm nêu trên đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 107 Bộ luật Lao động.

Trường hợp người sử dụng lao động được sử dụng NLD làm thêm tối đa 300 giờ trong 01 năm có nhu cầu và được sự đồng ý của NLD thì được sử dụng NLD làm thêm trên 40 giờ nhưng không quá 60 giờ trong 01 tháng.

(Hiện hành, theo Điều 107 Bộ luật Lao động quy định về làm thêm giờ, người sử dụng lao động được sử dụng người lao động làm thêm giờ khi có sự đồng ý của

người lao động và phải bảo đảm tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày; không quá 40 giờ trong 01 tháng.)

Nghị quyết 17/2022/UBTVQH15 có hiệu lực từ ngày 01/4/2022. Quy định về số giờ làm thêm trong 01 năm tại Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

2. Điều kiện để NLD được hỗ trợ tiền thuê nhà:

Ngày 28/3/2022, Thủ tướng có Quyết định 08/2022/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động. Theo đó, NLD đang làm việc trong doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực kinh tế trọng điểm khi có đủ các điều kiện sau sẽ được *hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng (hỗ trợ tối đa 3 tháng)*, bao gồm:

- + Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 1/2/2022 đến ngày 30/6/2022.
- + Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 1/4/2022.
- + Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định 115/2015/NĐ-CP thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Quyết định 08/2022/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

3. Giảm 2.000 đồng thuế bảo vệ môi trường trên mỗi lít xăng:

Theo Nghị quyết 18/2022/UBTVQH15 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn của UBTVQH ban hành, mỗi lít xăng được giảm 2.000 đồng thuế bảo vệ môi trường từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Cụ thể, giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn và giảm 70% mức thuế bảo vệ môi trường đối với dầu hỏa từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Mức thuế bảo vệ môi trường sau khi được giảm như sau:

- Xăng (trừ etanol) còn 2.000 đồng/lít;
- Dầu diesel còn 1.000 đồng/lít;
- Dầu hỏa còn 300 đồng/lít;
- Dầu mazut còn 1.000 đồng/lít;
- Dầu nhờn còn 1.000 đồng/lít;
- Mỡ nhờn còn 1.000 đồng/kg.

Riêng mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay: Tiếp tục áp dụng mức 1.500 đồng/lít theo quy định tại Nghị quyết 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/12/2021.

Nghị quyết 18/2022/UBTVQH15 có hiệu lực từ ngày 01/4/2022.

4. Hạn cuối cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế:

Tổng cục Thuế ban hành Công văn 883/TCT-DNNCN ngày 24/3/2022 về Hướng dẫn quyết toán thuế thu nhập cá nhân. Theo đó, căn cứ quy định tại điểm a,

điểm b Khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế 2019 quy định thời hạn khai, nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN như sau:

- Đối với tổ chức trả thu nhập: Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quyết toán thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 03 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch, tức ngày 31/3/2022.

- Đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế: Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 04 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

Trường hợp cá nhân có phát sinh hoàn thuế TNCN nhưng chậm nộp tờ khai quyết toán thuế theo quy định thì không áp dụng phạt đối với vi phạm hành chính khai quyết toán thuế quá thời hạn.

- Trường hợp thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Xem chi tiết tại Công văn 883/TCT-DNNCN ngày 24/3/2022.

5. Sửa danh mục nhà tù để xét công nhận chế độ người có công:

Ngày 30/3/2022, Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH ban hành Thông tư 03/2022/TT-BLĐTBXH quy định danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà tù để xem xét công nhận người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày. Theo đó, địa điểm bị tù, đày để xem xét công nhận người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày được quy định tại Phụ lục Danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà tù.

Phụ lục ban hành có bổ sung vào danh mục nhà tù, những nơi được coi là nhà tù tại một số tỉnh thành, đơn cử như:

- Tỉnh Quảng Trị bổ sung thêm: Trại giam ở quận, lỵ, huyện Vĩnh Linh; Đồn Cầu sắt Thạch Hãn, Đồn Lai Phước, Đồn Cửa Việt ở Huyện Triệu Phong;

- Tỉnh Trà Vinh bổ sung thêm: Ty cảnh sát Vĩnh Bình;

- Tỉnh Thừa Thiên Huế bổ sung thêm: Đồn Truôi;...

Xem chi tiết tại Phụ lục danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà tù ban hành kèm theo Thông tư 03/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022.

Thông tư 03/2022/TT-BLĐTBXH có hiệu lực ngày 15/5/2022 và bãi bỏ Thông tư 02/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2019.

6. Hướng dẫn ATVSLĐ cho nhân viên y tế trong phòng, chống COVID-19:

Ngày 05/4/2022, Bộ Y tế ban hành Quyết định 838/QĐ-BYT hướng dẫn An toàn, vệ sinh lao động cho nhân viên y tế trong phòng, chống dịch COVID-19. Trong đó, các biện pháp dự phòng đối với yếu tố nguy cơ gây mệt mỏi cho nhân viên y tế được hướng dẫn như sau:

- Thời gian ca làm việc:

+ Mỗi tuần nên bố trí 5 ca 8 tiếng hoặc 4 ca 10 tiếng, nếu làm 12 giờ/ngày thì phải sắp xếp nhiều ngày nghỉ xen kẽ hơn. Sắp xếp thời gian làm việc ngắn hơn vào ban đêm.

+ Nên tổ chức đổi ca luân phiên theo chiều thuận (sáng đến chiều đến đêm) và có cân nhắc đến nguyện vọng của NVYT, điều kiện địa phương và cơ sở y tế.

- Nghỉ giải lao: thường xuyên bố trí nghỉ giải lao ngắn giữa giờ (cứ sau 1 đến 2 giờ làm việc); cho phép thời gian nghỉ ăn trưa/tối dài hơn.

- Thời gian nghỉ ngơi và phục hồi sức khỏe: Xây dựng chính sách về thời giờ làm việc và nghỉ ngơi phù hợp:

+ Khi làm việc tối thiểu 10 giờ liên tục mỗi ngày phải bố trí 7-8 giờ để ngủ và sau 14 ngày làm việc liên tục cần được nghỉ 48 giờ; làm 5 ca liên tục 8 giờ hoặc 4 ca 10 giờ phải bố trí một hoặc hai ngày nghỉ.

+ Khi làm 3 ca liên tục kéo dài 12 giờ phải có hai ngày nghỉ.

Xem chi tiết tại Quyết định 838/QĐ-BYT có hiệu lực từ ngày 05/4/2022.

7. Các khoản chi cho nhiệm vụ thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng Toán học:

Ngày 30/3/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 22/2022/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021-2030. Theo đó, các khoản chi cho nhiệm vụ thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng Toán học, chú trọng phát triển một số lĩnh vực có nhu cầu cao trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư như sau:

- Chi tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo khoa học về các chủ đề Toán ứng dụng và Toán trong công nghiệp:

+ Chi tổ chức diễn đàn, hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 71/2018/TT-BTC và các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước;

+ Chi tổ chức diễn đàn, hội nghị, hội thảo khoa học trong nước:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN, các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

- Chi thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng Toán để giải quyết các vấn đề trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển các công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số có hàm lượng Toán học cao: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 22/2022/TT-BTC.

Xem chi tiết tại Thông tư 22/2022/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 15/5/2022.

8. Học sinh, sinh viên nghèo được vay tới 10 triệu đồng mua máy tính:

Ngày 04/4/2022, Thủ tướng ban hành Quyết định 09/2022/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến. Theo đó, học sinh, sinh viên được hỗ trợ vay tới đa 10 triệu đồng/người với lãi suất 1,2%/năm, để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo chuẩn quy định của pháp luật hoặc hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (có bố hoặc mẹ hoặc bố và mẹ mất do dịch Covid-19);

- Không có máy tính, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến và chưa được hưởng chính sách hỗ trợ máy tính, thiết bị học tập trực tuyến dưới mọi hình thức.

Vốn vay được sử dụng để mua máy tính, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến bao gồm:

- Máy tính để bàn;
- Máy tính xách tay;
- Máy tính bảng;
- Các thiết bị ghi hình kỹ thuật số (webcam);
- Thiết bị thu thanh (microphone).

Quyết định 09/2022/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

9. Hướng dẫn tiêu chí CBCC xã đạt chuẩn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:

Ngày 04/4/2022, Bộ Nội vụ có Công văn 1311/BNV-TH hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí “18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Cụ thể:

(1) Tiêu chí cán bộ xã đạt chuẩn

Đối với cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể được quy định tại Nghị định 114/2003/NĐ-CP và Quyết định 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004.

Đơn cử, tiêu chuẩn chung của cán bộ cấp xã bao gồm:

- Có tinh thần yêu nước sâu sắc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có năng lực và tổ chức vận động nhân dân thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác. Trung thực, không cơ hội, găn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm;

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hoá, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

(2) Tiêu chí công chức xã đạt chuẩn

Đối với công chức xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể được quy định tại Nghị định 112/2011/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP) và Thông tư 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019.

Công văn 1311/BNV-TH được ban hành ngày 04/4/2022.

10. Nghiên cứu phân vùng hạn chế hoạt động xe máy ở 5 thành phố lớn:

Ngày 05/4/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết 48/NQ-CP về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 - 2025. Theo đó, UBND các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, TP.HCM cần tập trung:

- Nghiên cứu xây dựng Đề án phân vùng hạn chế hoạt động của xe máy phù hợp với cơ sở hạ tầng và năng lực phục vụ của hệ thống vận tải hành khách công cộng, tiến tới lộ trình hạn chế hoặc dừng hoạt động của xe máy trên một số địa bàn các quận sau năm 2030;

- Nghiên cứu xây dựng, triển khai Đề án thu phí phương tiện cơ giới vào một số khu vực trên địa bàn thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường để hạn chế số lượng xe cơ giới đi vào;

- Triển khai rà soát, bố trí các vị trí đỗ xe tĩnh trong nội đô và trên địa bàn các quận;

Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương;

Nghiên cứu thí điểm làn đường dành cho xe đạp;...

Nghị quyết 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 thay thế Nghị quyết 12/NQ-CP ngày 19/02/2019.

11. Tăng 7,4% mức trợ cấp hàng tháng với quân nhân xuất ngũ:

Ngày 02/4/2022, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 22/2022/TT-BQP quy định về điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. Theo đó, cách tính và mức điều chỉnh được quy định như sau:

Điều chỉnh tăng thêm 7,4% trên mức trợ cấp hàng tháng của tháng 12 năm 2021 đối với đối tượng tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư 22/2022/TT-BQP theo công thức:

Mức trợ cấp hàng tháng được hưởng từ tháng 01/2022 = Mức trợ cấp hàng tháng được hưởng tại thời điểm tháng 12/2021 X 1,074

Cụ thể, mức trợ cấp hàng tháng sau khi điều chỉnh tăng thêm theo công thức trên như sau:

- Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 2.031.000 đồng/tháng;
- Từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 2.123.000 đồng/tháng;
- Từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 2.217.000 đồng/tháng;
- Từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 2.309.000 đồng/tháng;
- Từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 2.400.000 đồng/tháng.

Mức trợ cấp hàng tháng nêu trên được thực hiện từ ngày 01/01/2022.

Thông tư 22/2022/TT-BQP có hiệu lực từ ngày 16/5/2022.

12. Kiểm tra, chấn chỉnh công tác hoàn thuế, xử lý tiền thuế nộp thừa:

Tổng cục Hải quan ban hành Công văn 1163/TCHQ-TXNK ngày 05/4/2022 về chấn chỉnh thực hiện công tác hoàn thuế. Cụ thể, đối với công tác hoàn thuế, xử lý tiền thuế nộp thừa, các Cục Hải quan tỉnh, thành phố kiểm tra, chấn chỉnh một số vấn đề sau:

- Tiếp nhận, giải quyết thời hạn hoàn thuế theo đúng quy định tại Luật Quản lý thuế, Nghị định 126/2020/NĐ-CP, Thông tư 06/2021/TT-BTC.

- Đối với hồ sơ hoàn thuế thuộc diện kiểm tra trước khi hoàn thuế nhưng đã phân loại thuộc diện hoàn trước kiểm tra sau thì:

Phải tổ chức kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế đối với tất cả các trường hợp này theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư 06/2021/TT-BTC.

- Kiểm tra, rà soát các trường hợp hoàn thuế hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm theo quy định tại Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP.

Trường hợp phát hiện đã hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu nhưng không xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc không xuất khẩu sản phẩm vào khu phi thuế quan thì:

Thực hiện thu hồi số tiền thuế đã hoàn theo quy định (Công văn 6830/TCHQ-TXNK ngày 21/11/2018, Công văn 7565/TCHQ-TXNK ngày 25/12/2018).

Xem thêm tại Công văn 1163/TCHQ-TXNK ban hành ngày 05/4/2022

13. 2 hình thức liên kết đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp:

Ngày 05/4/2022, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư 05/2022/TT-BLĐTBXH quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp. Theo đó, liên kết đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp được tổ chức theo 2 hình thức sau: liên kết phối hợp đào tạo và liên kết đặt lớp đào tạo.

- Đối với liên kết phối hợp đào tạo, đơn vị phối hợp liên kết đào tạo:

+ Trực tiếp tham gia giảng dạy, phối hợp quản lý quá trình đào tạo và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị để thực hiện liên kết đào tạo

+ Hoặc chỉ tham gia vào hoạt động giảng dạy trong chương trình liên kết đào tạo. (Quy định mới)

- Liên kết đặt lớp đào tạo:

Đơn vị phối hợp liên kết đào tạo không tham gia giảng dạy, chỉ phối hợp quản lý và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị để thực hiện liên kết đào tạo.

Về mục tiêu liên kết đào tạo: Nhằm mục tiêu khai thác, phối hợp và huy động các nguồn lực xã hội để đào tạo nhân lực lao động trong giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo

Thông tư 05/2022/TT-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 20/5/2022 và thay thế Thông tư 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017.

14. Thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo TC, CĐ:

Ngày 30/3/2022, Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH ban hành Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Theo đó, thời gian tối đa để người học hoàn thành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng như sau:

- Thời gian tối đa để người học hoàn thành chương trình bao gồm thời gian học các môn học, mô-đun và thời gian thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp do hiệu trưởng quyết định:

+ Bảo đảm không vượt quá 1,5 lần thời gian đào tạo đối với chương trình từ hai đến ba năm học,

+ không vượt quá 02 lần thời gian đào tạo đối với chương trình từ một đến dưới hai năm học,

Lưu ý: Thời gian này không bao gồm thời gian bảo lưu quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH. (*Hiện hành, Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH quy định thời gian tối đa không vượt quá 02 lần thời gian thiết kế cho chương trình từ hai đến ba năm học, không vượt quá 03 lần thời gian thiết kế cho chương trình từ một đến dưới hai năm học*)

- Thời gian tối đa đối với người học cùng lúc hai chương trình bằng thời gian tối đa để hoàn thành chương trình có thời gian đào tạo dài hơn và được tính từ khi bắt đầu học chương trình thứ nhất;

- Hiệu trưởng có thể xem xét, quyết định kéo dài thời gian đào tạo tối đa đối với các trường hợp người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật;

- Thời gian tối đa đối với chương trình đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao có tính chất đặc thù do Bộ LĐTB&XH phối hợp với Bộ VHTT&DL thống nhất quy định.

Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 15/5/2022 và thay thế Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017.

15. Điều kiện thành lập DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ:

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 23/2022/NĐ-CP về thành lập, sắp xếp lại, chuyên đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp (DN) do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Theo đó, DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chỉ được xem xét thành lập khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

(1) Có ngành, lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi đầu tư vốn nhà nước để thành lập DN theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại DN.

(2) Đảm bảo đủ vốn điều lệ quy định, cụ thể:

- DN khi thành lập phải có mức vốn điều lệ không thấp hơn 100 tỷ đồng.

- Trường hợp kinh doanh những ngành, nghề quy định phải có vốn pháp định thì ngoài điều kiện quy định mức vốn điều lệ nêu trên, vốn điều lệ của DN khi thành lập không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh đó.

- Đối với DN cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu, bảo đảm an sinh xã hội hoặc hoạt động trong một số ngành, lĩnh vực, địa bàn cần Nhà nước đầu tư vốn để thành lập DN thì:

Vốn điều lệ có thể thấp hơn 100 tỷ đồng nhưng không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh yêu cầu vốn pháp định.

(3) Có Hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 6 Nghị định 23/2022/NĐ-CP .

(4) Việc thành lập doanh nghiệp phải phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành quốc gia.

Nghị định 23/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/6/2022 và thay thế Nghị định 172/2013/NĐ-CP, Nghị định 128/2014/NĐ-CP.

16. Điều kiện chấp thuận chuyển đất lúa làm dự án tại 4 tỉnh thành:

Ngày 06/4/2022, Thủ tướng ban hành Quyết định 10/2022/QĐ-TTg quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50ha. Theo đó, điều kiện để được chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư tại 4 tỉnh thành (Hải Phòng, Nghệ An, Thanh Hóa, Cần Thơ) bao gồm:

- Dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định 10/2022.

Đơn cử như chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha trên địa bàn TP.Hải Phòng, TP.Cần Thơ.

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt và các quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Đã được chấp thuận đầu tư theo quy định của pháp luật mà văn bản chấp thuận còn hiệu lực đến thời điểm đề xuất; đối với dự án phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai thì phải được HĐND cấp tỉnh thông qua.

- Có Phương án trồng rừng thay thế và đảm bảo kinh phí trồng rừng thay thế được xác định trong tổng mức đầu tư của dự án đối với dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế hoặc phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt.

Quyết định 10/2022/QĐ-TTg có hiệu lực ngày 06/4/2022.

17. Chi phí xem xét đưa người đủ 12 đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện:

Vừa qua, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Theo đó, chi phí trong việc xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm:

(1) Chi phí cho người phiên dịch, người dịch thuật;

(2) Chi phí cho Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị;

(3) Chi phí giám định, chi phí sao chụp tài liệu và các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm chi trả chi phí được quy định như sau:

- Chi phí quy định tại điểm (1) do Tòa án yêu cầu chi trả; trường hợp Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị đề nghị thì do Trung tâm này chi trả;

- Chi phí quy định tại điểm (2), (3) nếu người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị tự yêu cầu thì họ chi trả, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Pháp lệnh 01/2022/UBTVQH15 có hiệu lực từ ngày thông qua.

18. Chấm dứt việc bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ hàm từ ngày 01/4/2022:

Ngày 01/4/2022, Ban Bí thư có Kết luận 33-KL/TW về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ giữ chức vụ hàm. Theo đó, chấm dứt việc bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ hàm ở các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị kể từ ngày 01/4/2022.

Đối với chức vụ hàm ngoại giao thực hiện theo quy định riêng.

Ngoài ra, đối với cán bộ, công chức hiện đang giữ chức vụ hàm thì thực hiện như sau:

- Thời gian công tác còn dưới 5 năm thì giữ nguyên chức vụ hàm và chế độ, chính sách đến khi nghỉ hưu.

- Thời gian công tác còn trên 5 năm thì khi hết thời hạn bổ nhiệm (5 năm từ ngày được bổ nhiệm) không bổ nhiệm lại chức vụ hàm mà xem xét, bố trí công tác phù hợp.

Đối với cán bộ, công chức đang giữ chức vụ trưởng hoặc tương đương có thời gian công tác tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định còn dưới 5 năm (60 tháng) do sắp xếp tổ chức bộ máy không tiếp tục bố trí làm vụ trưởng hoặc có nguyện vọng thôi công tác quản lý, điều hành thì:

Xem xét bố trí công tác phù hợp và được bảo lưu chế độ, chính sách hiện hưởng cho đến khi nghỉ hưu.

Kết luận 33-KL/TW được ban hành ngày 01/4/2022.

Trên đây là một số quy định mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Phòng Tư pháp thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường quan tâm phối hợp tuyên truyền, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Thành viên HĐPHPBGPL tp;
- Cổng Thông tin điện tử tp;
- Trung tâm VH-TT-TT tp;
- Phòng Văn hóa và Thông tin tp;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT trên địa bàn tp;
- Trường THPT Chuyên Lào Cai;
- Trường THPT Dân tộc nội trú Lào Cai;
- Lưu: VT.(Hung)

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Đàm Thị Phượng